

Bản án số: 06/2019/HSPT

Ngày: 23-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hồng

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Ông Trần Việt Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phượng -
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà
Phạm Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2018/HSPT ngày 08/11/2018 đối với bị cáo Lương Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 18-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện T.Y, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có kháng cáo: **Lương Văn Q**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1992 tại Yên Bái; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: Thôn L.H, xã H.C, huyện T.Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12 ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn Ph sinh năm 1970; Con bà: Nguyễn Thị Ng sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1997, bị cáo có 02 con; con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” Hiện đang tại ngoại tại xã H.C, huyện T.Y, tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên tòa.

-Nguyên đơn dân sự: Ban chỉ đạo kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng huyện T.Y, tỉnh Yên Bái

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức M - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.Y, tỉnh Yên Bái

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn H - Hạt trưởng hạt Kiểm Lâm huyện T.Y, tỉnh Yên Bái.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Văn B

Địa chỉ: Thôn L.H, xã H.C, huyện T.Y, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11 năm 2017 do hoàn cảnh khó khăn, thiếu đất canh tác nên Lương Văn Q đã lên rừng phòng hộ thuộc thôn L.H, xã H.C, huyện T.Y, dùng dao chặt phá cây rừng để lấy mặt bằng trồng tre măng bát độ, diện tích rừng phòng hộ bị chặt phá là 22.500m², giá trị thiệt hại là 23.868.327 đồng. Quá trình điều tra Q còn khai nhận trước đó vào khoảng tháng 11 năm 2016 Lương Văn Q đã dùng dao chặt phá lâm sản (gỗ, giang, nứa) tại lô 15, khoảnh 11, tiểu khu 417 rừng tự nhiên phòng hộ tại thôn L.H, xã H.C, huyện T.Y, tỉnh Yên Bái với diện tích là 1.200m² với mục đích lấy mặt bằng trồng tre măng bát độ. Tuy nhiên, hành vi này của bị cáo Q đến tháng 01/2018 mới bị phát hiện do đó đã hết thời hiệu xử lý đối với Lương Văn Q về hành vi vi phạm trên.

Tại bản án hình sự số 22/2018 ngày 18-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện T.Y, tỉnh Yên Bái quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội “Hủy hoại rừng”

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189, điểm b,q khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lương Văn Q 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn Quyết định về việc trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 bị cáo Lương Văn Q có đơn kháng cáo xin hưởng treo.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Q bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Vụ án có nhiều đối tượng tham gia hủy hoại rừng có diện tích trên 3000m² nhưng chưa được xử lý hình sự; Quá trình giải quyết vụ án ông B có cung cấp nhiều đơn tố cáo các đối tượng vi phạm nhưng chưa được xử lý; Tại phiên tòa ông H cung cấp 15 trích biên bản họp thôn của các năm 2016, 2017 không thể hiện có việc trưởng thôn và bí thư thôn triển khai việc phá rừng để trồng tre măng bát độ; Bị cáo Q cho rằng việc bị cáo hủy hoại rừng để trồng tre măng bát độ là do Trưởng thôn và Bí thư thôn triển khai tại cuộc họp của thôn; qua lời khai của bị cáo, ông H, ông B và các biên bản xác minh của Tòa án cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ chưa thống nhất, Viện kiểm sát thấy có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358, 360 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm số: 22/2018/HSST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T.Y, tỉnh Yên Bái. Chuyển trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T.Y, tỉnh Yên Bái điều tra theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai báo tại cấp sơ thẩm; Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lương Văn Q trong hạn luật định và hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng tháng 11 và tháng 12/2017 Lương Văn Q đã chặt phá 22.500m² rừng tự nhiên phòng hộ tại thôn L.H, xã H.C, huyện T.Y để trồng tre măng bát độ. Hành vi nêu trên của Lương Văn Q đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 1999 như bản án sơ thẩm đã quy kết là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng cho bị cáo hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và tự nguyện bồi thường thiệt hại được quy định tại điểm b,p khoản 1 Điều 46, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo chặt phá rừng để trồng cây tre măng bát độ là do Bí thư chi bộ thôn C.V và trưởng thôn triển khai tới các hộ gia đình phát rừng để trồng tre măng bát độ, đảm bảo chỉ tiêu xã giao và giảm bớt khó khăn cho gia đình, dẫn tới bị cáo mới phạm tội. Việc chặt phá rừng còn có nhiều người tham gia nhưng không bị xử lý là không công bằng. Sau khi phạm tội bị cáo đã trồng cây Quế, Bò đề, Châu đề khắc phục hậu quả nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ không có tài liệu nào phản ánh việc chặt phá rừng phòng hộ để trồng măng bát độ là do bí thư, trưởng thôn C.V triển khai tại cuộc họp của thôn, tuy nhiên theo đơn tố cáo của ông Hà Văn B (là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và là Tổ trưởng tổ bảo vệ rừng) cũng thừa nhận: Năm 2017 thôn C.V tổ chức họp và có triển khai kế hoạch trồng tre măng bát độ ở phía trên nhà ông B và có rất nhiều hộ dân đã phá rừng phòng hộ để trồng tre măng bát độ, ông đã cùng Kiểm Lâm, cùng xã H.C, phối hợp Công an huyện T.Y lập hồ sơ xác định được 10 đối tượng chặt phá rừng phòng hộ, nhưng chỉ xử lý hình sự đối với Lương Văn Q, còn các đối tượng khác không bị xử lý là bỏ lọt người phạm tội.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 15/1/2019 do Chủ tịch UBND xã H.C huyện T.Y cung cấp thì năm 2017 có 10 trường hợp có hành vi chặt phá rừng phòng hộ. Trong đó có hộ Lương Văn Q chặt phá 22.500 m². Hộ bà Hoàng Thị Thu V chặt phá 6.400m², hộ bà Nguyễn Thị Nh chặt phá 5.600m², các hộ còn lại chặt phá dưới 3000m².

Hội đồng xét xử thấy: Đòi với rừng phòng hộ diện tích rừng bị chặt phá từ 3000m² trở lên phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Như vậy trong vụ án này đã xác định được ngoài bị cáo Lương Văn Q có hành vi hủy hoại rừng đã bị truy tố xét xử, thì còn những người khác thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố là bỏ lọt người phạm tội. Để đảm bảo nguyên tắc mọi hành vi phạm tội phải được xử lý kịp thời, đúng pháp luật, mọi người phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật. Cần hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T.Y, tỉnh Yên Bái để điều tra lại theo thủ tục chung.

Việc Hủy án sơ thẩm do phát hiện có tình tiết mới không phải do lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358, Điều 360 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy Bản án sơ thẩm số: 22/2018/HSST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T.Y, tỉnh Yên Bái. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T.Y, tỉnh Yên Bái để điều tra theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1.
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND Huyện T.Y;
- Công an Huyện T.Y;
- Chi cục THADS Huyện T.Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (tại ngoại);
- Người có QLNVLQ (2)
- Ban Nội chính tỉnh ủy.
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Trọng Hồng

